Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 78/2021/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025

Ký bởi: Sở Tư pháp
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 21/12/2021 14:52:46

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 168/2017//NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3941/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia;

Xét Tờ trình số 3168/TTr-UBND, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025.

(Có quy định chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Triệu Đình Lê

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định điều kiện, nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến du lịch trên phạm vi địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trong các khu vực có chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng theo quy hoạch, đề án phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt;

b) Có văn bản cam kết thực hiện hoạt động du lịch cộng đồng ít nhất 05 năm trở lên kể từ thời điểm nhận được kinh phí hỗ trợ;

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng có xác nhận của chính quyền địa phương.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ;

b) Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất;

c) Trường hợp hộ gia đình, tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đầu tư về cơ sở vật chất, kỹ thuật tại các điểm du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ xây dựng hệ thống biển, bảng thuyết minh, chỉ dẫn

Hỗ trợ mỗi 1 điểm du lịch cộng đồng đầu tư hệ thống biển, bảng chỉ dẫn *(biển bảo vệ môi trường, biển chỉ dẫn điểm đến, biển quy chế, quy ước về du lịch cộng đồng)*. Hỗ trợ đầu tư: không quá 100 triệu đồng/điểm.

2. Hỗ trợ bảo tồn bản sắc văn hóa, cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường

a) Hỗ trợ một lần đầu tư chỉnh trang mái nhà ngói âm dương: mức hỗ trợ 80% giá trị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (20% người dân đầu tư), tối đa không quá 50 triệu đồng/hộ dân, không quá 10 hộ/điểm;

b) Hỗ trợ một lần kinh phí đầu tư ban đầu hệ thống thu gom, xử lý rác thải, mức hỗ trợ: không quá 40 triệu đồng/điểm;

c) Hỗ trợ một lần kinh phí cải tạo cảnh quan môi trường (trồng cây xanh, hoa, ghế, tạo điểm dừng nghỉ cho khách du lịch): không quá 30 triệu đồng/điểm.

3. Hỗ trợ xây dựng, cải tạo Nhà vệ sinh tại các điểm du lịch cộng đồng:

a) Mỗi điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ một lần kinh phí xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch về việc ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch và kế hoạch triển khai), mức hỗ trợ đầu tư không quá 120 triệu đồng/điểm;

b) Hỗ trợ một lần cho các hộ dân làm homestay kinh phí cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh: mức hỗ trợ 80% giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt (20% người dân đầu tư), tối đa không quá 30 triệu đồng/hộ dân;

4. Hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng

Hỗ trợ một lần cho các hộ dân làm homestay kinh phí mua sắm trang thiết bị ban đầu: mức hỗ trợ 80% giá trị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (20% người dân đầu tư), tối đa không quá 50 triệu đồng/hộ dân.

Điều 4. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

Hỗ trợ phát triển các dịch vụ phục vụ khách du lịch: Phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống; tổ chức truyền nghề cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng từ các nghệ nhân; xây dựng sản vật nông sản làm quà tặng lưu niệm cho khách du lịch.

Mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/điểm.

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng.

Mức hỗ trợ: không quá 50 triệu đồng/lớp (3 ngày)/điểm.

2. Hỗ trợ tổ chức, tập huấn kỹ năng nghề du lịch cho các hộ dân kinh doanh du lịch tại điểm du lịch cộng đồng *(gồm: Kỹ năng nghiệp vụ Lễ tân; Nghiệp vụ Buồng; Hướng dẫn viên du lịch; Ngoại ngữ; Vận hành cơ sở lưu trú nhỏ; Chế biến món ăn; Phục vụ nhà hàng).*

Mức hỗ trợ: không quá 50 triệu đồng/lớp (3 ngày)/điểm.

Điều 6. Hỗ trợ công tác xúc tiến quảng bá

Hỗ trợ thiết kế, in ấn phát hành các tờ rơi, tập gấp giới thiệu về điểm du lịch cộng đồng. Mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/năm/điểm du lịch; không quá 5 điểm du lịch/năm.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước gồm: Nguồn đầu tư công, nguồn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan và khả năng ngân sách của địa phương./.